

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/DS-ST.

Ngày: 28 - 8 - 2023.

V/v tranh chấp tiền nợ hụi.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Ngọc Thu.

Ông Trần Quang Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp tiền nợ hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 407/2023/QĐST-DS, ngày 09/8/2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951; nơi cư trú: Số nhà 71, đường N, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà 13, đường N, Khóm S, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Vào ngày 15/10/2020 bà có mở 02 dây hụi 2.000.000đ/tháng. Dây 01 gồm có 18 phần, khai lần đầu ngày 15/10/2020, tiền huê hồng bằng 800.000 đồng/lần hốt, bà P tham gia dây 01 là 03 phần, bà P hốt hụi dây 01 ngày 15/10/2020; ngày 15/12/2020 và ngày 15/11/2021, bà P đã trả tiền huê hồng đủ cho bà, bà đã giao đủ tiền cho bà P cụ thể là ngày 15/10/2020 giao cho bà P 25.550.000 đồng; ngày 15/12/2020 giao cho

bà P 27.200.000 đồng và ngày 15/11/2021 giao cho bà P 30.120.000 đồng, mỗi lần giao tiền cho bà P đều được bà P ký nhận vào danh sách hui viên. Đồng thời, bà P còn nợ bà 10 lần hui chết trong 03 phần của dây hui số 01 bằng số tiền 60.000.000 đồng. Dây 02 gồm 19 phần, khai lần đầu ngày 15/10/2020, tiền huê hồng bằng 800.000đ/lần hót, bà P tham gia dây 02 gồm 03 phần, bà P hót dây 02 ngày 15/10/2020, ngày 15/12/2020 và ngày 15/11/2021, bà P đã trả tiền huê hồng đủ cho bà và bà đã giao đủ tiền hui cho bà P cụ thể là ngày 15/10/2020 bà giao cho bà P số tiền 27.640.000 đồng; ngày 15/12/2020 bà giao cho bà P số tiền 28.960.000 đồng và ngày 15/11/2021 bà giao cho bà P số tiền 32.500.000 đồng, mỗi lần giao tiền cho bà P đều được bà P ký nhận vào danh sách hui viên. Đồng thời, bà P còn nợ bà 11 lần hui chết trong 03 phần của dây hui số 02 bằng số tiền 66.000.000 đồng.

Sau khi kết thúc hui mở ngày 15/10/2020 gồm dây 01 và dây 02 thì bà P đã nợ bà số tiền 126.000.000 đồng, sau đó bà P đã trả cho bà được 11.000.000 đồng và ngưng cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà P trả cho bà số tiền hui còn nợ bằng số tiền 115.000.000 đồng. không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị S kiện yêu cầu bà Trần Thị Kim P trả cho bà số tiền nợ hui là 115.000.000 đồng; bà P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V; căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định “*Tranh chấp nợ tiền hui*” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự. Đồng thời, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà P còn nợ tiền hui của bà S là sự thật (theo biên nhận viết tay cam kết đến tháng 3 năm 2022 sẽ trả). Qua nhiều lần trả tiền được 11.000.000 đồng và hiện nay bà P còn nợ bà S số tiền 115.000.000 đồng, nên bà S kiện yêu cầu bà P trả số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận; bà S không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét giải quyết.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền bị đơn phải nộp là 5.750.000 đồng ( $115.000.000đ \times 5\% = 5.750.000$  đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### ***Tuyên xử:***

##### **1. Về nội dung:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S. Buộc bà Trần Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền nợ hui là 115.000.000 đồng (*một trăm mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

##### **2. Về án phí:**

- Buộc bà Trần Thị Kim P nộp 5.750.000 đồng (*năm triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

##### **3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Hồ Thanh Hồng**